



ANH XUÂN TRƯỜNG

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH TẠI CÁC NHTM VIỆT NAM

TS. ĐÀO LÊ KIẾU OANH

TRONG THỜI GIAN QUA, TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA VIỆT NAM DỰA KHÁ NHIỀU VÀO VIỆC KHAI THÁC, XUẤT KHẨU TÀI NGUYÊN THÒ, KHIẾN MÔI TRƯỜNG CÓ NGUY CƠ BỊ ĐE DOA NGHIÊM TRỌNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC. TRƯỚC BỐI CẢNH ĐÓ, NƯỚC TA ĐANG CÒ NHIỀU NỖ LỰC HƯỚNG ĐẾN TĂNG TRƯỞNG XANH THÔNG QUA VIỆC CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ. ĐỂ THỰC HIỆN ĐƯỢC MỤC TIÊU NÀY ĐÒI HỎI CẦN TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ CÁC CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH PHỤC VỤ CHO TĂNG TRƯỞNG XANH. TRONG ĐÓ NGÂN HÀNG ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NÀY VỚI CÁC CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG XANH. TÍN DỤNG XANH ĐÃ PHÁT TRIỂN TỬ LẬU TRÊN THẾ GIỚI NHƯNG Ở VIỆT NAM VẤN ĐỀ NÀY MỚI CHỈ ĐƯỢC CHÚ TRỌNG TRONG THỜI GIAN GẦN ĐÂY. TÍN DỤNG XANH TẠI VIỆT NAM CÒN HẠN CHẾ DO THIẾU HÀNH LANG PHÁP LÝ VÀ CƠ CHẾ KHUYẾN KHÍCH. VÌ VẬY, BÀI VIẾT TẬP TRUNG PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ RA MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI (NHTM) VIỆT NAM.

1. Khái quát về tín dụng xanh

1.1. Khái niệm:

Tín dụng xanh là những khoản tín dụng mà ngân hàng cấp phát cho các dự án sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường hoặc nhằm mục đích bảo vệ môi trường - xã hội. Tín dụng xanh bao gồm: hỗ trợ các doanh nghiệp và dự án thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng thông qua chính sách tín dụng (cụ thể hoá bằng các sản phẩm tín dụng với ưu đãi về đối tượng tài trợ, quy mô, lãi suất, kỳ hạn của khoản vay); hạn chế và từ chối cấp thậm chí thu hồi tín dụng đã cấp cho các doanh nghiệp

và dự án vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; hướng dẫn và giám sát khách hàng cũng như khoản vay đối với các hoạt động có thể làm tổn hại tới môi trường.

1.2. Kinh nghiệm thực hiện tín dụng xanh tại một số quốc gia

Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trung Quốc hiện đang là một trong những quốc gia trên thế giới thực hiện tốt vai trò của hệ thống ngân hàng đối với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Mặc dù các chương trình này mới thực sự được thực hiện một

cách triệt để trong gần một thập kỷ qua nhưng nó đã mang lại kết quả thiết thực.

Chính sách "tín dụng xanh" ở Trung Quốc được ban hành vào tháng 07/2007 nhằm khuyến khích các ngân hàng Trung Quốc thực hiện cấp tín dụng cho các dự án ít gây ô nhiễm, thân thiện với môi trường hay sử dụng năng lượng tái tạo. Chính sách tín dụng xanh cung cấp phải đạt được 3 mục tiêu:

- Tăng cường năng lực quản trị các vấn đề liên quan đến môi trường của hệ thống các ngân hàng thương mại. Có nghĩa là các

ngân hàng phải đối chiếu chính sách môi trường quốc gia và thực tế liên quan của chủ thể đi vay khi thẩm định hồ sơ vay vốn. Đặc biệt, các ngân hàng sẽ không chỉ không cho vay đối với các doanh nghiệp không đủ điều kiện hoặc các dự án mới gây ô nhiễm môi trường hoặc tiêu thụ quá nhiều năng lượng mà còn từ chối cả những dự án không thể vượt qua khâu thẩm định tác động môi trường. Ngay cả đối với những dự án vi phạm nằm trong danh sách chính sách công nghiệp quốc gia, các NH vẫn phải dừng cung cấp vốn ngay lập tức và phần vốn vay hiện tại đã được giải ngân phải được hoàn trả. Ngược lại, vốn sẽ ưu tiên dành cho các dự án tiết kiệm năng lượng và cắt giảm phát thải.

- Chính sách đưa ra yêu cầu về việc công bố hệ thống chia sẻ thông tin môi trường giữa các cơ quan bảo vệ môi trường và các định chế tài chính. Theo đó, các cơ quan bảo vệ môi trường ở tất cả các cấp phải cung cấp thông tin môi trường chính xác cho lĩnh vực tài chính. Dựa vào những thông tin này, các ngân hàng có thể thanh tra tình trạng của doanh nghiệp liên quan đến môi trường trong quá trình thẩm định hồ sơ tín dụng.

- Những điều khoản xác định nghĩa vụ cho việc vi phạm chính sách. Nếu nhân viên các cơ quan có liên quan đến môi trường vi phạm luật, quy định hoặc bất cứ hướng dẫn nào, cơ quan quản lý có liên quan phải bị xử phạt. Nếu có một khoản vốn mở rộng của một NHTM cho các dự án vi phạm tiêu chuẩn môi trường hoặc chính sách tín dụng, các hình phạt nghiêm khắc sẽ được thực hiện.

Kinh nghiệm ở Mỹ

Mỹ có quy định về trách nhiệm đối với môi trường không chỉ doanh nghiệp gây ô nhiễm mà còn cả các bên liên quan khác, trong đó có thể bao gồm cả ngân hàng cho vay vốn cho các công trình, dự án gây ô nhiễm khi thông qua Đạo luật Bồi hoàn Môi trường toàn diện

(CERCLA - Comprehensive Enviromental Response Compensation and Liability Act) năm 1980. Mặc dù Đạo luật này miễn trừ trách nhiệm của người cho vay, nhưng những trường hợp người cho vay có tham gia một mức nhất định đến việc đảm bảo an toàn môi trường, xã hội của công trình hay dự án gây ô nhiễm thì cũng phải nộp phạt một khoản phí không nhỏ. Những quy định nghiêm ngặt của CERCLA về bồi hoàn môi trường cũng tác động gián tiếp đến các ngân hàng vì nếu phải bồi hoàn môi trường thì chủ đầu tư dự án sẽ mất khả năng trả nợ cho ngân hàng.

2. Thực trạng tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam

Việc phát triển tín dụng xanh của ngân hàng ở nước ta nhằm góp phần tích cực cho sự phát triển cân bằng, hài hoà giữa kinh tế, môi trường và xã hội; góp phần xoá đói giảm nghèo; tránh rủi ro về môi trường sinh thái mà nhiều quốc gia đã gặp phải do quá chú trọng vào tăng trưởng kinh tế. Về phía doanh nghiệp phát triển tín dụng xanh, đây là cơ hội để các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi trong và ngoài nước cũng như nhận được sự hỗ trợ của Nhà nước, tránh được những rủi ro về môi trường và góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/03/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Theo chỉ đạo của NHNN, kể từ năm 2015 trở đi, hoạt động cấp tín dụng cần chú ý đến bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng, cải thiện chất lượng môi trường và bảo vệ sức khoẻ con người, đảm bảo phát triển bền vững.

Hiện nay, đã có một số ngân hàng có sự điều chỉnh về hoạt động hướng đến yếu tố môi trường. Trong đó, các ngân hàng

hàng đầu của Việt Nam đang ngày càng coi đây là cơ hội để thâm nhập những thị trường mới, mở rộng kinh doanh và đóng góp phần mình để làm cho môi trường được bền vững hơn.

Theo khảo sát về tình hình nhận thức của các NHTM Việt Nam đối với quản lý rủi ro môi trường, xã hội được thực hiện năm 2012 cho thấy có đến 80% NHTM không biết đến bất kỳ tài liệu hướng dẫn hay tiêu chí nào về quản lý rủi ro môi trường, xã hội trong ngành tài chính, và có đến 93% NHTM cho rằng NHNN nên có hướng dẫn về quản lý rủi ro môi trường. Điều này xuất phát từ những nguyên nhân sau:

- Quan niệm về tín dụng xanh, định hướng xây dựng sản phẩm tín dụng xanh ở Việt Nam chưa được quan tâm ở cả góc độ định hướng chính sách, khuôn khổ pháp lý và thực tiễn hoạt động của các ngân hàng Việt Nam cũng chưa có sự chú trọng đến tính "xanh" mà vẫn tập trung vào việc tìm kiếm lợi nhuận là chủ yếu, các yêu cầu về môi trường tự nhiên và tác động của các khoản cho vay cũng chưa được dùng làm tiêu chí tiên quyết của hoạt động tài trợ vốn của ngân hàng.

- Thiếu cơ chế khuyến khích tín dụng xanh phát triển: Cho tới thời điểm hiện tại, Chính phủ chưa có một cơ chế ưu đãi nào trong ngắn hạn đối với các ngân hàng triển khai áp dụng chính sách tín dụng xanh.

- Chưa có cơ chế chia sẻ thông tin giữa ngân hàng, cơ quan quản lý và doanh nghiệp hiệu quả: Thông tin từ các cơ quan pháp luật cung cấp cho ngân hàng cũng như chia sẻ thông tin giữa các ngân hàng về hoạt động của doanh nghiệp ảnh hưởng tới môi trường vẫn khá hạn chế. Việc không có cơ sở dữ liệu đầy đủ và cập nhật về các doanh nghiệp, dự án có tác động đến môi trường làm cho các NHTM không nắm bắt được đầy đủ thông tin trước khi ra quyết định.

3. Giải pháp thúc đẩy tín

dụng xanh tại các NHTM Việt Nam

Để phát triển tín dụng xanh, hạn chế các tổn tại và nhằm thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch của Chính phủ, cần triển khai các giải pháp sau:

Thứ nhất, ban hành những tiêu chí cụ thể để làm cơ sở cho việc lựa chọn ngành nghề sản xuất xanh: Sử dụng ít nhiên liệu hoá thạch, có trên 70% nguồn năng lượng được sử dụng từ nguồn năng lượng tái tạo; Xả thải ra môi trường ở mức thấp nhất, các doanh nghiệp bảo đảm được quy trình xử lý chất thải công nghiệp khép kín, không gây thiệt hại cho môi trường; Giảm phát thải khí nhà kính thông qua phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững.

Thứ hai, cần phát huy nguồn tài chính doanh nghiệp, sự hỗ trợ từ phía các tổ chức quốc tế để tạo nguồn tài chính phục vụ phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam thông qua: Nhà nước cần xây dựng, công bố lộ trình thực hiện nền kinh tế xanh ở Việt Nam từ nay đến 2020, trong đó phải xác định được những ngành, lĩnh vực được ưu tiên phát triển theo hướng kinh tế xanh; Bổ sung quy định trích quỹ dự phòng phục vụ kinh tế xanh trong các doanh nghiệp là bắt buộc; Cụ thể hoá các chính sách ưu đãi về thuế, phí, lệ phí, đất đai cho doanh nghiệp tham gia mạng lưới doanh nghiệp phát triển xanh, sản xuất xanh, cung cấp sản phẩm hàng hoá dịch vụ thân thiện với môi trường; Nhà nước có chính sách trợ giá đối với sản phẩm sử dụng ít hơn tài nguyên thiên nhiên và các chất độc hại, đồng thời giảm phát thải và chất gây ô nhiễm trong chu kỳ sống và không làm tổn hại tới việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ sau; Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn nước ngoài hỗ trợ cho phát triển kinh tế xanh.

Thứ ba, pháp luật hiện hành cần bổ sung quy định liên quan đến xây dựng sản phẩm tín dụng xanh: Bổ sung yêu cầu bảo vệ môi trường trong phần các quy định

chung về hoạt động của các tổ chức tín dụng; Bổ sung quy định cho phép tổ chức tín dụng được thu hồi vốn trước hạn nếu tổ chức, cá nhân trong quá trình sử dụng vốn thực hiện hành vi xâm hại môi trường; NHNN nghiên cứu xây dựng tiêu chí tín dụng xanh và quy định cụ thể tiêu chí tín dụng xanh trong Quy chế cho vay của các TCTD đối với khách hàng, quy chế bảo lãnh ngân hàng và hoạt động cho thuê tài chính; Chính sách tín dụng xanh cần mang tính bắt buộc. Ngoài việc yêu cầu các ngân hàng tích cực tham gia tín dụng xanh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần chỉ định những ngân hàng thương mại giữ vai trò tiên phong, chủ đạo trong chiến dịch tín dụng xanh. Ngoài ra còn có những quy định mang tính pháp lý của Nhà nước để quy định trách nhiệm rõ ràng đối với môi trường không chỉ của doanh nghiệp gây ô nhiễm mà còn của các bên liên quan.

Thứ tư, cần xây dựng và triển khai cơ chế khuyến khích các ngân hàng đẩy mạnh hoạt động tín dụng xanh như tăng tỷ lệ cho vay tái cấp vốn, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc hay hệ số rủi ro đối với các khoản cho vay các doanh nghiệp, dự án thân thiện, bảo vệ môi trường... Ngược lại, đối với các khoản tín dụng cấp cho một số lĩnh vực không được ưu tiên do có hại với môi trường, các chính sách hạn chế tín dụng cần được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

Thứ năm, thiết lập hệ thống chia sẻ thông tin giữa các ngân hàng và các cơ quan môi trường. Đây là một trong những công cụ quan trọng và sẽ tạo điều kiện dễ dàng để góp phần quyết định vào việc hiện thực hoá một nền tài chính xanh. Tuy nhiên, giải pháp này sẽ khó khăn khi thực thi bởi vì mức độ minh bạch và chính xác của thông tin còn rất hạn chế, đặc biệt là các thông tin về môi trường; sự phối hợp giữa các bên có liên quan (hệ thống ngân hàng và các cơ quan bảo vệ môi trường) là rất hạn chế; mức độ nhận thức và thay

đổi của các ngân hàng là rất khác nhau. Trong thời gian tới, cơ sở dữ liệu quốc gia về môi trường cần sớm được hình thành và thiết lập phương thức chia sẻ với ngân hàng.

Thứ sáu, thực hiện chương trình tập huấn, đào tạo có sự hỗ trợ, tư vấn của các tổ chức quốc tế có nhiều kinh nghiệm trong hình thành và phát triển hoạt động ngân hàng xanh để nâng cao nhận thức của cán bộ ngân hàng từ thấp đến cao. Quá trình đào tạo, phát triển nhận thức của nhân viên ngân hàng đối với các vấn đề về môi trường và xã hội cần được thực hiện thường xuyên và liên tục, xem như một phần không thể thiếu của công tác phát triển nguồn nhân lực của ngân hàng.

Tóm lại, hướng tới phát triển “Kinh tế xanh” thông qua tín dụng xanh là hướng tiếp cận mới và phù hợp với xu hướng phát triển chung của hệ thống kinh tế toàn cầu. NHTM với vai trò là kênh dẫn vốn, tạo động lực để nền kinh tế phát triển cũng là chủ thể định hướng cho các doanh nghiệp sử dụng vốn đúng mục đích, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xanh lâu dài của đất nước. Với những giải pháp được thực hiện đồng bộ và kịp thời sẽ giúp phát triển tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chỉ thị số 03/CT - NHNN ngày 24.03.2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
2. Trung tâm con người và thiên nhiên (2012), Bản tin chính sách quý III/2012: “Xanh hoá ngành ngân hàng: áp dụng chuẩn mực bắt buộc hay khuyến khích tham gia tự nguyện”
3. Nguyễn Hữu Huân (2014), Xây dựng ngân hàng xanh tại Việt Nam, Tạp chí Phát triển & Hội nhập, Số 14, tháng 01-02/2014, trang 4-9
4. Vũ Thị Kim Oanh (2015), Ngân hàng xanh, Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam, Thị trường Tài chính tiền tệ, Số 16, tháng 8/2015, trang 21- 24.
6. Yenwen B., Michael F., Jing (2013), The role of China's banking sector in providing green finance.